TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HOA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24/6/2025.
V/v: *"Không công nhận quan hệ vợ chồng".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Liên

Bà Trịnh Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 162/2025/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc "*Không công nhận quan hệ vợ chồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/06/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị Hoa L, sinh năm 1971. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Đỗ Tấn K, sinh năm 1973. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2025, bản tự khai ngày 06/6/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tạ Thị Hoa L trình bày như sau:

Về hôn nhân: Bà và ông Đỗ Tấn K tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1992 được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đến UBND xã để đăng ký kết hôn. Sau khi cưới hai bên sống hòa thuận hạnh phúc cho đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông K ngoại tình với người đàn bà khác nên bà đã làm đơn ly hôn, sau đó được Tòa án hòa giải bà rút đơn về để tiếp tục chung sống với nhau, nhưng sau khi rút đơn hai người không chung sống với nhau nữa mà sống ly thân từ đó cho đến nay không còn ai quan tâm đến nhau, nay bà xét thấy tình cảm giữa bà với ông K thực sự không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông K.

Về con: Bà và ông Đỗ Tấn K có ba con chung là Đỗ Thị M, sinh ngày 15/4/1993; Đỗ Thị Lan A, sinh ngày 11/9/1994 và Đỗ Thị Ngọc A1, sinh ngày 01/11/2002. Hiện nay cả ba con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Bà Tạ Thị Hoa L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 06/6/2025, quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đỗ Tấn K trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Tạ Thị Hoa L tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1992 được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đến UBND xã để đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa hai người có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông vào câu lạc bộ hát chèo và có đi quá giới hạn, bà L đã góp ý vài lần do ông chưa nghe nên năm 2024 bà L làm đơn ly hôn, Tòa án hòa giải và bà L đã rút đơn về hai người tiếp tục chung sống với nhau bình thường, gần đây do ông buồn chán nên tối thường xuyên có ra ngoài đi uống nước và bà L lại nghi ngờ ông ngoại tình, hơn nữa do công việc làm nhiều đã ảnh hưởng đến tình thần, ông cảm thấy mệt mỏi nên có cáu gắt từ đó mâu thuẫn xảy ra, bà L tiếp tục làm đơn ly hôn, ông xét thấy tình cảm vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con: Ông Đỗ Tấn K thống nhất giữa ông và bà L có ba con chung là Đỗ Thị M, sinh ngày 15/4/1993; Đỗ Thị Lan A, sinh ngày 11/9/1994 và Đỗ Thị Ngọc A1, sinh ngày 01/11/2002. Hiện nay cả ba cháu đều đã trưởng thành nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Ông Đỗ Tấn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn yêu cầu của bà Tạ Thị Hoa L, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, con chung giữa bà L và ông K:

Theo cán bộ tư pháp xã H cho biết: Hồ sơ, sổ đăng ký kết hôn từ tháng 10/1999 trở về trước không còn lưu giữ được, chỉ còn sổ đăng ký kết hôn từ tháng 10/1999 đến nay nhưng không có tên bà Tạ Thị Hoa L và ông Đỗ Tấn K trong sổ đăng ký kết hôn. Theo đơn xác nhận của bà L cũng đã khẳng định bà L và ông K chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đến UBND xã làm thủ tục đăng ký kết hôn mà hai bên chỉ tổ chức cưới theo phong tục địa phương và sống chung với nhau từ năm 1992 đến nay. Nay bà L có đơn ly hôn ông K, Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà L và ông K có ba con chung là Đỗ Thị M, sinh ngày 15/4/1993; Đỗ Thị Lan A, sinh ngày 11/9/1994 và Đỗ Thị Ngọc A1, sinh ngày 01/11/2002.

Về sự có mặt của bà L và ông K: Bà Tạ Thị Hoa L và ông Đỗ Tấn K có nơi cư trú tại thôn T, xã H. Hiện nay bà L và ông K đang có mặt tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị

đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Tạ Thị Hoa L và ông Đỗ Tấn K.

Về con: Các cháu đều đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản, công nợ: Bà L, ông K không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bà Tạ Thị Hoa L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Tạ Thị Hoa L khởi kiện ly hôn ông Đỗ Tấn K có nơi cư trú tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

[2] Về hôn nhân: Bà Tạ Thị Hoa L và ông Đỗ Tấn K tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, được gia đình hai bên tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Trước khi cưới và trong quá trình chung sống hai người không đến UBND xã làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Như vậy việc kết hôn của bà L và ông K đã không tuân thủ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình nên không có giá trị về mặt pháp lý. Nay bà L xét thấy tình cảm hai bên không còn và làm đơn ly hôn, nhưng do bà và ông K không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định nên chấp nhận đơn khởi kiện của bà L, tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Tạ Thị Hoa L và ông Đỗ Tấn K là quan hệ vợ chồng là phù hợp với khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con*:* Bà L và ông K có ba con chung là Đỗ Thị M, sinh ngày 15/4/1993; Đỗ Thị Lan A, sinh ngày 11/9/1994 và Đỗ Thị Ngọc A1, sinh ngày 01/11/2002. Hiện nay cả ba cháu đều đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ: Bà L, ông K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tố tụng: Ông Đỗ Tấn K và bà Tạ Thị Hoa L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Tạ Thị Hoa L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Tạ Thị Hoa L.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Tạ Thị Hoa L và ông Đỗ Tấn K là vợ chồng.

Về con: Công nhận các cháu Đỗ Thị M, sinh ngày 15/4/1993; Đỗ Thị Lan A, sinh ngày 11/9/1994 và Đỗ Thị Ngọc A1, sinh ngày 01/11/2002 là con chung giữa bà L và ông K. Cả ba cháu đều đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Bà Tạ Thị Hoa L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000458 ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.(Bà L đã nộp đủ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Quyền kháng cáo***:** Bà Tạ Thị Hoa L và ông Đỗ Tấn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *UBND xã Hoằng Giang, huyện Hoằng Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*